

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ R
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 21/06/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐR
TỈNH LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Rung K' Nhon

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Ngọc Thanh

+ Bà: Siu H'Bing

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 06 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy Q**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: 08 tháng 03 năm 1984 tại Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT: Tổ 29 Phi N – Hiệp T – ĐT – LĐ. Nơi ở: Thôn Tân T, xã Đạ R, huyện ĐR, tỉnh LĐ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không), Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lái xe. Họ tên cha: Nguyễn Thái B, sinh năm 1950. Họ tên mẹ: Phan Thị Nh, sinh năm 1954. Anh, em ruột: Có 08 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình, Hiện bố, mẹ đang sinh sống tại xã Hiệp Th, huyện ĐT, tỉnh LĐ. Vợ: Nguyễn Thị Thanh H. Sinh năm 1981 con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: (không). Nhân thân: Ngày 01/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh LĐ xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 16 tháng 01 năm 2024 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Quách Văn H; sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn Tân T – Đạ R – ĐR – LĐ. có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, Tổ công tác Công an huyện ĐR phát hiện tại nhà ông Quách Văn H trú tại thôn Tân T – Đạ R – ĐR có cất giấu 04 hộp, kích thước 16 x 16 x 10cm, có trọng lượng là 5.8kg (Nghi là pháo hoa nổ), nên lập biên bản thu giữ, niêm phong. Ký hiệu A1. Quá trình lấy lời khai, Quách Văn H khai nhận vào tháng 11/2023 có mua 04 hộp pháo hoa nổ của bị cáo Nguyễn Duy Q với số tiền là 2.800.000đ với mục đích để sử dụng vào dịp tết nguyên đán 2024.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy Q, Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ tang vật gì. Đến 19 giờ 55 phút cùng ngày, Nguyễn Duy Q đến công an xã Đạ R để đầu thú và tự nguyện giao nộp 04 hộp pháo hoa nổ kích thước 16 x 16 x 10cm, nặng 9,2kg có đặc điểm giống như số hộp pháo thu giữ tại nhà Quách Văn H; 582 viên hình cầu, đường kính khoảng 02cm, nặng 2,7kg; 744kg viên hình cầu, đường kính khoảng 01cm, nặng 1,7kg (nghi là pháo bi) được niêm phong ký hiệu A2.

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo Q và Quách Văn H khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2023, thông qua mạng xã hội, thấy có người bán pháo hoa nổ giá rẻ, nên Q nảy sinh ý định mua để bán kiếm lời. Sau đó Q liên hệ đặt mua 5.000.000đ thì được 10 hộp pháo hoa nổ và 1.326 viên pháo bi, một thời gian sau Q nhận được số pháo hoa này thông qua 01 chiếc xe khách tại cây xăng số 24 – xã Krông nô – huyện Lák, toàn bộ số pháo hoa này bị cáo Q mang đi cất giấu trong vườn cà phê phía sau nơi ở. Đến khoảng tháng 11/2023 bị cáo Q bán cho Quách Văn H ở cùng thôn 04 hộp pháo hoa nổ với giá 2.800.000đ, số pháo hoa còn lại bị cáo Q tiếp tục cất giữ, nếu có ai cần mua thì tiếp tục bán để kiếm lời. Sau khi bị phát hiện bị cáo Q đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền thu lợi bất chính 2.800.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh LĐ kết luận như sau: 294 viên giấy hình trụ tròn đồng dạng, mỗi viên có đường kính 2,3cm, cao 10cm chứa trong 6 khối hộp “4049” của thùng giấy ký hiệu A2 gửi đi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (***có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ***) có trọng lượng là 8,9kg.

196 viên giấy hình trụ tròn đồng dạng, mỗi viên có đường kính 2,3cm, cao 10cm chứa trong 4 khối hộp “4049” của thùng giấy ký hiệu A1 gửi đi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (***có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ***) có trọng lượng là 5,86kg.

582 viên nhựa hình cầu, mỗi viên có đường kính 27cm, có sợi dây màu xanh dẫn bên trong thân ra chứa trong thùng giấy ký hiệu A2 gửi đi giám định là pháo là pháo nổ có trọng lượng là 2,6kg.

744 viên nhựa hình cầu, mỗi viên có đường kính 2cm, có sợi dây màu xanh dẫn bên trong thân ra chứa trong thùng giấy ký hiệu A2 gửi đi giám định là pháo là pháo nổ có trọng lượng là 1,6kg.

Tuy nhiên, sau khi truy tố, Nguyễn Duy Q và Quách Văn H thay đổi lời khai, cụ thể đó là: Vào khoảng cuối tháng 3 năm 2023, trong một lần ngồi uống cà phê tại thôn Tân T, xã Đạ R, Q sử dụng điện thoại vào mạng xã hội thì thấy có đối tượng bán pháo hoa nổ, loại 49 viên có giá 700.000đ/hộp 14 bịch pháo hoa có giá 800.000đ, thấy rẻ nên Q rủ H mua về sử dụng vào dịp tết, sau khi tham khảo H nhờ Q mua 04 hộp pháo hoa nổ, loại 49 viên Q đồng ý rồi đặt mua 10 hộp, 06 bịch pháo bi loại lớn và 08 bịch pháo bi loại nhỏ với tổng số tiền 7.800.000đ. khoảng nửa tháng sau Q nhận được pháo thông qua xe khách và trả tiền trực tiếp cho nhà xe. Đến khoảng tháng 11/2023 Hiền hỏi Q về số pháo nhờ đặt

mua thì Quang đưa cho H 04 hộp pháo hoa nổ và H trả cho Q 2.800.000đ tiền pháo, số pháo còn lại Quang tiếp tục cất giấu trong vườn sau nhà với mục đích để sử dụng vào dịp tết năm 2024.

Như vậy tổng khối lượng pháo nổ mà bị cáo Nguyễn Duy Q tang trữ là 18,96kg, trong đó số pháo Quách Văn H tang trữ là 5,86kg. Nên hành vi của Q đủ yếu tố cấu thành tội tang trữ hàng cấm là pháo nổ, đối với Quách Văn H chưa đủ định lượng để khởi tố về tội tang trữ hàng cấm. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Quách Văn H.

Theo bản cáo trạng số: 19/CT-VKSPC, ngày 13/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR, thì bị cáo Nguyễn Duy Q bị truy tố về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Duy Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam rông giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Quang phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định, được niêm phong vào thùng A4, A2. Tịch thu, cho xung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.800.000đ. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo Q nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét xử lý bị cáo với mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện ĐR, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy Q tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; lời khai của người người có nghĩa vụ liên quan; biên bản người phạm tội đầu thú; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn Duy Q đã có hành vi tang trữ 10 hộp pháo hoa nổ kích thước 16 x 16 x 10cm, 582 viên pháo bi lớn và 744 viên pháo bi nhỏ có tổng trọng lượng 18,96 kg, mục đích là để sử dụng vào dịp tết. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Q đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR truy tố bị cáo Q về tội “ Tàng trữ hàng cấm” là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Duy Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về quản lý hàng cấm là pháo nổ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vào dịp lễ tết Nguyên đán, trên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên phổ biến quy định của Nhà nước về các hành vi cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ, sử dụng pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vui chơi mà bị cáo cố tình tàng trữ pháo hoa nổ là hàng cấm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi, vi phạm của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng tính chất và mức độ và hậu quả không lớn; nên hành vi của bị cáo Quang cần phải xử lý với mức án nghiêm khắc, mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, giao nộp toàn bộ số pháo nổ, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị cáo có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận bản thân trong quá trình sinh sống luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; Gia đình bị cáo có bà nội là bà Võ Thị X được Đảng và nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 khi quyết định phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

- Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Đối với người bán pháo cho bị cáo Q qua mạng xã hội và chủ xe khách vận chuyển pháo nổ, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định.

Đối với ông Quách Văn H là người cùng bị cáo Q mua pháo nổ với mục đích để sử dụng vào dịp tết nguyên đán, số lượng pháo H mua có trọng lượng 5,86kg chưa đủ định lượng để truy tố về tội tàng trữ hàng cấm, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với H bằng hình thức phạt tiền là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều

136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Q 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm ngàn đồng) mà bị cáo Quang đã tạm nộp trước theo biên lai số 0001617 ngày 31/01/2024 và biên lai số 0001708 ngày 17/06/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐR. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền là 87.200.000.000đ (Tám mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng)

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 18,9kg pháo nổ còn lại sau giám định. Được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu A1 và A2. Hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐR theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự.

4. **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án*) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/06/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02 bản);
- VKSND huyện ĐR (01 bản);
- Chi cục THADS H. ĐR (01bản).
- Bộ phận Thi hành án HS. (05 bản).
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR (01 bản).
- Sở tư pháp tỉnh (01 bản).
- UBND xã (01 bản) Đề TTPL.
- bị cáo (01 bản). Đề thi hành
- Các đương sự. Đề thi hành
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

HOÀNG RUNG K’ NHƠN